

Số: /KH-UBND

Châu Thành, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

(Trình tại kỳ họp thứ mười một, HĐND Huyện, khóa XI)

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Huyện.

Các công trình, cơ sở hạ tầng trọng điểm được hoàn thành; một số dự án lớn liên quan đến công nghiệp chế biến nông sản được các công ty, doanh nghiệp đầu tư thực hiện trong năm 2021 góp phần tiêu thụ hàng hóa nông sản của địa phương giúp giải quyết việc làm cho người dân là điều kiện quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ 4.0 đang được tỉnh quan tâm khuyến khích ứng dụng trong nông nghiệp.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh và công tác giảm nghèo bền vững được quan tâm thực hiện; cải cách hành chính được cải thiện, tiến tới thực hiện cam kết tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững ổn định, sẽ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế.

2. Khó khăn

Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, bất thường, kèm theo thiên tai, dịch bệnh, tình trạng sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn có khả năng tăng lên là những thách thức lớn cho phát triển sản xuất và đời sống người dân.

Xu hướng tiếp cận và ứng dụng công nghệ 4.0 yêu cầu phải có đội ngũ nhân lực để tiếp nhận và ứng dụng phù hợp vào các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới và có thể kéo dài đến những năm tiếp theo sẽ tiếp tục ảnh hưởng nặng nề đến mọi hoạt động kinh tế nên

việc hồi phục gặp nhiều khó khăn và còn tùy thuộc vào tình hình diễn biến của dịch bệnh.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (kèm theo Phụ lục chỉ tiêu kế hoạch 2021)

1. Về kinh tế

- Thu nhập bình quân trên đầu người là 50,88 triệu đồng/người/năm.
- Tổng sản lượng lúa đạt 191.000 tấn.
- Tổng sản lượng trái cây các loại đạt 142.000 tấn.
- Tổng sản lượng cá tra: 55.000 tấn.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 132.600 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 489.865 triệu đồng, trong đó chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách Huyện quản lý là 61.173 triệu đồng (không tính phần vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu và đầu tư trực tiếp từ nguồn vốn Ngân sách Tỉnh).

2. Về văn hóa - xã hội

- Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 40%, tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90%.
- Phần đầu tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: < 14%, số giường bệnh/vạn dân: 9,8, số bác sĩ/vạn dân: ≥ 4 , tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân: $\geq 90\%$.
- Giải quyết việc làm cho 3.000 lao động, trong đó: lao động đi làm việc ở nước ngoài: 96 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo: 67,54%, trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 48,77%; giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,25%.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 10,57 %.
- Có 11/11 xã giữ vững và nâng chất 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới và Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

3. Về môi trường

Phần đầu đạt 99,85% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 98,5%; tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về kinh tế

a) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Khuyến khích liên kết, tập trung đất đai, xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp lớn gắn với phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã; vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế của địa phương, tạo lập vùng sản xuất nông

nghiệp tập trung, cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến. Phấn đấu năm 2021, tổng diện tích hoa màu - cây công nghiệp ngắn ngày là 5.500 ha, diện tích vườn cây ăn trái là 7.450ha.

Khuyến cáo, hỗ trợ tạo điều kiện cho nông dân sử dụng giống chất lượng, sạch bệnh. Tiếp tục nhân rộng các mô hình canh tác hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp an toàn; tiến hành tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với truy xuất nguồn gốc theo lộ trình.

Tập trung triển khai kế hoạch tái đàn gắn với tái cơ cấu chăn nuôi heo sau dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi, chú trọng tìm kiếm giống heo chất lượng, sạch bệnh để thúc đẩy nhanh việc tái đàn và tổ chức lại sản xuất đáp ứng các điều kiện về an toàn sinh học. Quản lý tốt các vùng nuôi thủy sản theo quy hoạch được duyệt, phát triển diện tích thủy sản đạt 1.100 ha, trong đó: nuôi cá tra 3 xã An Nhơn, An Hiệp, Tân Nhuận Đông với diện tích 250 ha; khuyến khích tổ chức nuôi trồng theo quy mô lớn trang trại, doanh nghiệp, sử dụng thức ăn công nghiệp, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP gắn sản xuất với hợp đồng tiêu thụ;

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tuyên truyền quy định về bảo vệ môi trường đối với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản, quản lý chất lượng giống, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp.

Tăng cường vai trò của Nhà nước trong hỗ trợ chuỗi liên kết nhằm thu hút, khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là nông nghiệp công nghệ cao; phát huy vai trò trung tâm của hợp tác xã trong liên kết tiêu thụ sản phẩm, giúp sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; phấn đấu trong năm thành lập 01 hợp tác xã, giữ vững các hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã hiện hành, trong đó có từ 40 đến 50% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hỗ trợ các sản phẩm chưa đạt chuẩn OCOP nhưng có tiềm năng để phát huy lợi thế cộng đồng của địa phương. Tổ chức chương trình cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực sản xuất cho người nông dân.

Huy động nguồn lực xã hội thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gắn với phát huy tính chăm chỉ, tự lực và hợp tác của người dân nhằm nâng cao vai trò tự quản của cộng đồng dân cư. Duy trì, nâng chất các xã đạt chuẩn nông thôn mới, phát động xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao. Phát huy tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đóng góp về nhân lực, kinh phí trong xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đạt theo tiêu chí đề ra, phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân

dân; thường xuyên kiểm tra nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Phần đầu đến cuối năm 2021 Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Công nghiệp – xây dựng, phát triển đô thị

Hoàn thành đầu tư cụm công nghiệp Tân Lập, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến lương thực, thực phẩm gắn với nguồn nguyên liệu, nguồn lao động tại địa phương, thu hút lao động nông thôn. Hỗ trợ đầu tư phát triển đa dạng hóa các sản phẩm sau gạo (*bột các loại, bánh phở, hủ tấu, bánh tráng, các loại bánh chế biến từ bột, ...*).

Tập trung khôi phục lại các ngành sản xuất sau ảnh hưởng của dịch bệnh Covi-19. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành, nghề có lợi thế, có tiềm năng về xuất khẩu như: xay xát, chế biến gạo xuất khẩu, chế biến thủy sản xuất khẩu, sản xuất cơ khí; phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng theo quy trình công nghệ mới, gạch không nung.

Kêu gọi đầu tư xây dựng đường kết nối từ thị trấn Cái Tàu Hạ đến Nha Môn theo quy hoạch; khu đô thị đường Nguyễn Huệ; khu dân cư thị trấn Cái Tàu Hạ - An Nhơn; khu dân cư chợ Nha Môn.

Xây dựng trung tâm xã Tân Nhuận Đông đạt tiêu chí đô thị loại V.

c) Thương mại - dịch vụ

Đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng, sửa chữa hạ tầng giao thông, nhất là các đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa của người dân trong và ngoài huyện.

Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh phát triển.

Khuyến khích đầu tư các hệ thống bán lẻ, siêu thị “Mi ni” đa dạng hóa các kênh phân phối hàng hóa, dịch vụ đến tận trung tâm các xã, tạo điều kiện xóa dần cách biệt giữa nông thôn với thành thị. Phối hợp ngành tỉnh tổ chức các phiên chợ “Hàng Việt về nông thôn”.

Nâng cấp, sửa chữa các chợ nông thôn, chợ trung tâm các xã theo hướng văn minh, sắp xếp ngành hàng khoa học, đảm bảo công tác phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo sự liên kết thương mại với khoảng cách thuận lợi; nhất là siêu thị và chợ đầu mối thu mua hàng nông sản.

2. Về văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm

gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí, phân công đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học, cấp học sao cho phù hợp với năng lực, trình độ, phẩm chất, tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng; tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý và giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao số lượng, chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học, quản lý giáo dục và đánh giá học sinh. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục. Phần đầu có thêm 01 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (*hiện nay đã có 22 trường đạt chuẩn*).

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và dạy nghề. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và dạy nghề.

Triển khai tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

b) Dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục kiện toàn mạng lưới y tế từ huyện đến các xã, thị trấn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới khám chữa bệnh; phần đầu duy trì 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hành nghề y dược tự nhân theo quy định của pháp luật.

Chú trọng đầu tư và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế dự phòng; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng dưới 14%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%. Tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc về an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường. Chú trọng phòng chống dịch bệnh, phát hiện sớm và dập tắt kịp thời; kiểm soát và không để phát sinh các loại dịch bệnh trên địa bàn Huyện.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế; bảo đảm số lượng bác sĩ trên 4 và số giường bệnh đạt từ 9,8 trở lên trên 01 vạn dân, phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh; 100% rác thải y tế được thu gom và xử lý hiệu quả, đúng quy định.

c) Bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo

Tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, xâm hại trẻ em, thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật; bảo đảm quan hệ hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa lao động và người sử dụng lao động, tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp; khuyến khích, vận động lao động trẻ tham gia học nghề để tự tạo việc làm, mở ít nhất 12 lớp đào tạo nghề nông thôn. Phát huy hiệu quả công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, liên kết với các thị trường lao động trong và ngoài huyện, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động và nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp để có cơ sở định hướng đào tạo và giới thiệu việc làm phù hợp, giải quyết việc làm cho ít nhất 3.000 lao động; trong đó, hỗ trợ đưa ít nhất 96 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sau khi về nước.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng dần mức sống của người dân nhất là đối với vùng nông thôn. Thực hiện tốt các chương trình xây dựng nông thôn mới; đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm ở các cấp; tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên. Huy động tốt nguồn lực xã hội trong thực hiện chính sách đền ơn, đáp nghĩa, bảo trợ xã hội; gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm mọi người dân tiếp cận giáo dục, y tế, văn hoá, hưởng thụ các thành quả phát triển của Huyện.

d) Văn hóa, thông tin, thể thao.

Cải tiến, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức hoạt động cổ động trực quan nhằm tuyên truyền có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của Huyện.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở các xã, thị trấn, cơ quan nhằm tạo cơ sở cho phong trào quần chúng trong Huyện phát triển vững chắc và toàn diện. Xã hội hoá các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa ở các xã, thị trấn. Phần đầu cuối năm gia đình thể thao chiếm 32% hộ dân, số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên chiếm 40% dân số, gia đình đạt chuẩn văn hoá 90%, áp đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 100%, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 100%, xóm đạt chuẩn

văn minh đô thị 100%, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 100%, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn đơn vị văn hoá 100%.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng. Tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ công chức làm công tác văn hóa, thông tin tham dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Duy trì các mô hình gia đình theo chuẩn mực no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; mô hình can thiệp làm giảm tình trạng bạo lực trong gia đình nhằm tạo điều kiện cho các gia đình tham gia sinh hoạt, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giúp nhau xây dựng gia đình văn minh, phát triển kinh tế.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư khai thác khu du lịch vùng cồn ở 03 xã An Nhơn, An Hiệp và Tân Nhuận Đông; phát triển các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch miệt vườn. Tổ chức các buổi tọa đàm, tham quan, học tập kinh nghiệm, giới thiệu một số mô hình, hộ dân điển hình về làm du lịch cộng đồng ở các địa phương khác để các hộ dân có nhu cầu phát triển, làm du lịch cộng đồng tại địa phương học tập và áp dụng hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động của các trạm truyền thanh xã, thị trấn, thực hiện tiếp âm đầy đủ đài 03 cấp và phủ sóng công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các khu dân cư. Thực hiện tốt Chuyên mục Chính quyền đối thoại với Nhân dân” qua sóng phát thanh và Trang tin địa phương phát thanh trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp.

3. Áp dụng khoa học và công nghệ

Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công, các phương tiện thông tin đại chúng đưa thông tin khoa học và công nghệ đến địa bàn nông thôn; mở rộng các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hoá và xuất khẩu.

Tăng cường công tác ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong phục vụ sản xuất và đời sống, từng bước nâng cao chất lượng hàng nông sản, sản phẩm tiêu thụ công nghiệp của các làng nghề, các hợp tác xã.

Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 trong cơ quan hành chính.

Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đặc biệt trong xử lý chất thải sinh hoạt ở nông thôn, quản lý có hiệu quả tài nguyên nước.

4. Về tài nguyên – môi trường

Kiểm tra chặt chẽ các điểm bố trí, tập kết rác của các chợ, cụm dân cư và khu dân cư trên địa bàn Huyện. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và khai thác hợp

lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo quy hoạch; ngăn chặn và giải quyết kịp thời các vấn đề về ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; cải thiện chất lượng môi trường sống, bảo đảm phát triển bền vững; lồng ghép có hiệu quả tiêu chí bảo vệ môi trường vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao khả năng dự báo và chủ động trong thích ứng và thực hiện các giải pháp để ứng phó với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường đến các tầng lớp nhân dân. Cập nhật và công bố, công khai các quy định, các thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường.

Nâng cao năng lực giám sát về môi trường, dự phòng và xử lý kịp thời các nguyên nhân có nguy cơ gây ô nhiễm, ngăn chặn vi phạm về môi trường. Quản lý chặt chẽ môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cụm công nghiệp. Phần đầu đạt 100% cơ sở sản xuất, chế biến mới có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Các cụm công nghiệp có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, tỷ lệ xử lý đạt 100%. Từng dự án phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

5. Về cải cách hành chính; xây dựng chính quyền; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành trong quản lý nhà nước trên địa bàn. Tăng cường thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính và nhân rộng các mô hình hiệu quả về cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính. Phần đầu cải thiện, duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính nằm trong top đầu của Tỉnh; chủ động kiến nghị sửa đổi, bổ sung những thủ tục, quy định không còn phù hợp theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, ít tốn kém, nhất là lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp và giữa các cơ quan hành chính với nhau.

Tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng công việc đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, nhất là phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách,

pháp luật các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng hòa giải ở cơ sở, từ đó nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong Nhân dân

6. Về quốc phòng - an ninh

Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm chắc tình hình, ngăn chặn, xử lý kịp thời các tình huống. Tiếp tục xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; gắn phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, tổ chức xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng và huấn luyện lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đúng theo quy định; tiến hành giáo dục quốc phòng – an ninh cho các đối tượng theo phân cấp. Tổ chức tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021 đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Nắm chắc tình hình, kịp thời chỉ đạo các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự gắn với các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; kéo giảm 5 đến 10% tỷ lệ phạm pháp về trật tự xã hội, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt ít nhất 75% và giải quyết trên 90% các nguồn tin báo, tố giác tội phạm; nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, hoạt động của các mô hình an ninh, trật tự; duy trì và nâng chất tiêu chí số 19 về an ninh, trật tự xã hội của 11 xã nông thôn mới./.

Nơi nhận:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân Huyện;
- CT, các PCT.UBND Huyện;
- Các phòng, ban, ngành Huyện;
- Chi cục Thống kê Huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, NC-TH(Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tấn Xiếu

Phụ lục
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/ 2020 của UBND Huyện)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Đơn vị phụ trách
I	VỀ KINH TẾ			
1	Thu nhập bình quân trên đầu người	Triệu đồng/năm	50,88	Chi cục Thống kê
2	Sản lượng lúa	tấn/năm	191.000	PNN&PTNT
3	Sản lượng trái cây các loại	tấn/năm	142.000	PNN&PTNT
4	Sản lượng cá tra	tấn/năm	55.000	PNN&PTNT
5	Thu ngân sách trên địa bàn Huyện	Triệu đồng	132.600	PTCKH
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	10,57	Phòng KT&HT
7	Cuối năm 2021, 11 xã giữ vững và nâng chất 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới.	Tiêu chí	19	PNN&PTNT
8	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.	Tiêu chí	9	PNN&PTNT
II	VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI			
9	Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên	%	40	PVH&TT
10	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	90	PVH&TT
11	Số giường bệnh/vạn dân	giường	9,8	PYT
12	Số bác sĩ/vạn dân (<i>kể cả bác sĩ đã nghỉ hưu, bác sĩ có phòng khám trên địa bàn</i>)	Bác sĩ	≥4	PYT
13	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	%	< 14	PYT
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 90	PYT
15	Giải quyết việc làm	Lao động	3.\000	PLĐ-TB&XH
16	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67,54	PLĐ-TB&XH
17	Trong đó, tỷ lệ lao qua đào tạo nghề	%	48,77	PLĐ-TB&XH
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%/năm	0,25	PLĐ-TB&XH

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Đơn vị phụ trách
III	VỀ MÔI TRƯỜNG			
19	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,85	PNN&PTNT
20	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý	%	98,5	PTN&MT
21	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý	%	100	PTN&MT chủ trì, phối hợp PYT